

Số: /QĐ-LNKL

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thích ứng với Quy định về quản lý việc nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh châu Âu (EUDR) trong lĩnh vực lâm nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2024/ NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 993/QĐ-TTg ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia triển khai Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý lâm sản, xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng tại Phiếu trình số 1139/PTr-HTQT ngày 16/9/2025 của Vụ Hợp tác quốc tế về việc báo cáo tình hình triển khai các hoạt động thích ứng với EUDR và kiện toàn Nhóm công tác chung;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thích ứng với Quy định về việc quản lý nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh châu Âu (EUDR) trong lĩnh vực lâm nghiệp (sau đây viết tắt là Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị thuộc Cục và địa phương gửi thông báo về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm tổng hợp, xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục; Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế; Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố; và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị (để b/cáo);
- Vụ HTQT (để tổng hợp);
- Sở NNMT các tỉnh/tp (để phối hợp);
- Chi cục Kiểm lâm các tỉnh/tp (để th/hiện);
- Lưu: VT, KHHTQT.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang Bảo

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
THÍCH ỨNG VỚI EUDR TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LNKL ngày tháng 02 năm 2026
của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm)*

I. QUAN ĐIỂM

1. Tuân thủ Quy định về việc quản lý nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh châu Âu (sau đây viết tắt là EUDR), phù hợp với quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và pháp luật Việt Nam về bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng đất và phát triển sản xuất nông lâm nghiệp bền vững, góp phần quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xuất khẩu, nâng cao giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

2. Minh bạch thông tin về vùng sản xuất nông lâm nghiệp, thực hiện giám sát rừng hiệu quả, đảm bảo các sản phẩm nông lâm nghiệp được sản xuất và thương mại tại thị trường trong nước và quốc tế tuân thủ luật pháp Việt Nam và quy định của EUDR; Thúc đẩy khả năng truy xuất nguồn gốc toàn bộ chuỗi cung ứng các sản phẩm nông lâm nghiệp; Hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia triển khai Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 993/QĐ-TTg ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Hỗ trợ ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thích ứng với EUDR, thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; duy trì, tăng cường và phát triển xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ ra thị trường quốc tế, trong đó có Liên minh châu Âu.

3. Huy động sự tham gia có trách nhiệm, chủ động, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, các đơn vị trong và ngoài Bộ, địa phương; huy động mọi nguồn lực hợp pháp của các thành phần kinh tế trong nước và quốc tế để triển khai thực hiện Kế hoạch góp phần phát triển bền vững ngành nông nghiệp và môi trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng với EUDR, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng mất rừng và suy thoái

rừng, quản lý, sản xuất và thương mại các sản phẩm nông lâm sản không gây mất rừng và suy thoái rừng, góp phần duy trì và tăng cường xuất khẩu, phát triển lâm nghiệp bền vững, thực hiện các mục tiêu về giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý rừng bền vững, triển khai thực hiện các cam kết quốc tế về rừng mà Việt Nam đã ký kết.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Trước ngày 31/12/2026, các tỉnh hoàn thành việc xây dựng và công bố cơ sở dữ liệu và bản đồ ranh giới rừng cấp tỉnh tại thời điểm ngày 31/12/2020¹; xác định và công bố các khu vực sản xuất cà phê, cao su và nguyên liệu gỗ có rủi ro về mất rừng và suy thoái rừng.

b) Đánh giá được tác động, mức độ rủi ro và đề xuất được các giải pháp thích ứng với EUDR cho ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ; Cập nhật và ban hành Hướng dẫn tuân thủ EUDR chính thức cho ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ trước ngày 31/12/2025 để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu các sản phẩm đồ gỗ sang thị trường châu Âu để đạt được các mục tiêu tại Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm thích ứng với EUDR, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và thương mại các sản phẩm nông, lâm nghiệp bền vững không gây mất rừng và suy thoái rừng, truy xuất nguồn gốc nông lâm sản; phát triển kinh tế theo hướng phát thải thấp, kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực về thực hiện EUDR cho các cơ quan quản lý ở các cấp, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức xã hội và các bên liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thông tin, truyền thông và tăng cường nhận thức về EUDR

a) Tiếp tục thực hiện các hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin về EUDR trên các phương tiện truyền thông và thông qua tổ chức hội nghị, hội thảo tại các địa phương có liên quan về các quy định của EUDR.

b) Xây dựng và ban hành sổ tay hướng dẫn và các tờ rơi, tài liệu để phổ biến quy định về EUDR phù hợp với nhu cầu, năng lực của từng nhóm đối tượng có liên quan về nội dung và các biện pháp cần triển khai thực hiện, đảm bảo hiểu rõ, hiểu đúng và đầy đủ các quy định của EUDR.

c) Phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị để nâng cao nhận thức về EUDR cho các hiệp hội gỗ, doanh nghiệp, làng nghề, hợp tác xã, hộ gia đình trồng

¹ Rừng theo định nghĩa của EUDR (diện tích $\geq 0,5$ ha, chiều cao vút ngọn của cây rừng ≥ 5 m, độ tàn che cây rừng $\geq 10\%$)

rừng, chế biến và xuất khẩu gỗ.

d) Tiếp tục vận hành hoạt động của mạng lưới EUDR lâm nghiệp; thường xuyên cập nhật và công bố rộng rãi thông tin trên các trang điện tử về các quy định và hướng dẫn bổ sung của Liên minh châu Âu để thực hiện EUDR.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

a) Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, triển khai có hiệu quả Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; bảo vệ rừng tự nhiên, thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của địa phương về rừng và đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp theo quy định, tránh rủi ro vi phạm khi xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp vào thị trường EU. Trong đó, rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ chủ trương của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; hoàn thiện pháp luật đảm bảo đáp ứng được yêu cầu quản lý, bảo vệ rừng. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng; thực hiện quản lý và xử lý tranh chấp rừng và đất lâm nghiệp; kiểm soát chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

b) Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực lâm nghiệp nhằm ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi tình trạng mất rừng và suy thoái rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững, thúc đẩy quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; xây dựng và cấp mã số vùng rừng trồng; triển khai các hoạt động thực hiện trách nhiệm giải trình, chỉ dẫn địa lý theo hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để tra cứu, truy xuất nguồn gốc gỗ, không gây mất rừng và suy thoái rừng, góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch quốc gia triển khai Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 993/QĐ-TTg ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện văn bản pháp luật quy định về hệ thống gỗ hợp pháp và các văn bản có liên quan; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp; quản lý xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 và Nghị định số 120/2024/ NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ và Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để đáp ứng EUDR.

d) Hoàn thiện hệ thống chính sách, chương trình, kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm phát triển lâm nghiệp bền vững, theo chuỗi, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; sản xuất và thương mại gỗ và các sản phẩm gỗ

không gây mất rừng và suy thoái rừng, đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế.

đ) Định kỳ rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm giải quyết các tồn tại, vướng mắc phát sinh và đáp ứng những thay đổi theo quy định của Liên minh châu Âu.

3. Cải thiện hạ tầng kỹ thuật để thực thi EUDR

a) Xây dựng và công bố cơ sở dữ liệu và bản đồ ranh giới rừng của từng địa phương và trên toàn quốc tại thời điểm 31/12/2020 và xác định các khu vực sản xuất nông lâm sản hàng hóa có rủi ro cao về mất rừng và suy thoái rừng;

b) Xây dựng bộ chỉ số và hướng dẫn giám sát rừng đáp ứng yêu cầu thực hiện EUDR để các ngành hàng đối chiếu, so sánh và minh chứng hoạt động sản xuất và thương mại các sản phẩm nông, lâm nghiệp không gây mất rừng và suy thoái rừng tại Việt Nam.

c) Xây dựng và vận hành nền tảng công nghệ tích hợp cơ sở truy xuất nguồn gốc theo EUDR với dữ liệu về mã số vùng trồng, dữ liệu cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; ứng dụng công nghệ thông tin để kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và chỉ dẫn địa lý các sản phẩm nông lâm nghiệp;

d) Xây dựng sổ tay hướng dẫn kỹ thuật để tra cứu, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý lâm sản làm cơ sở cho việc kiểm soát sản xuất chế biến gỗ và các sản phẩm gỗ không gây mất rừng và suy thoái rừng.

đ) Tăng cường triển khai công tác bảo vệ rừng, giám sát biến động rừng, thực hiện Chương trình kiểm kê theo dõi diễn biến rừng; Xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ hiện trạng rừng hằng năm làm cơ sở để các ngành hàng đối chiếu, so sánh và chứng minh sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng và suy thoái rừng.

e) Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn và liên thông giữa các cơ quan Lâm nghiệp và cơ quan Hải quan tại Việt Nam; Hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan thẩm quyền giữa EU và Việt Nam đến sản phẩm hàng hóa liên quan.

f) Xây dựng các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ để nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ viễn thám, công nghệ số và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong việc xây dựng bản đồ rừng, truy xuất nguồn gốc và chỉ dẫn địa lý các sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng và suy thoái rừng, trong đó ưu tiên thực hiện đối với gỗ và sản phẩm gỗ.

4. Nâng cao năng lực thực hiện EUDR

a) Xây dựng và ban hành Hướng dẫn tuân thủ EUDR chính thức cho ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ để các chủ rừng, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham

gia chuỗi cung ứng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang thị trường Liên minh châu Âu thu thập thông tin, thiết lập hồ sơ và trách nhiệm giải trình theo quy định EUDR.

b) Đánh giá năng lực và xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực thực thi EUDR, trong đó kết hợp xây dựng, hoàn thiện và nâng cao năng lực thực hiện VPA/FLEGT, quy định về hệ thống gỗ hợp pháp Việt Nam và các văn bản có liên quan đến quản lý và truy xuất nguồn gốc gỗ; quản lý có hiệu quả xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

c) Xây dựng tài liệu đào tạo về EUDR; tổ chức đào tạo, tập huấn cho các bên liên quan bao gồm các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan ở trung ương và địa phương, các hiệp hội, doanh nghiệp, chủ rừng, nông dân; các tổ chức đánh giá, chứng nhận, vv... về yêu cầu và quy định của EUDR.

d) Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho các đối tượng có liên quan về các yêu cầu và quy định, phương pháp và chỉ số giám sát thực hiện EUDR.

đ) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng bản đồ hiện trạng, cấp mã số rừng trồng, truy xuất nguồn gốc và chỉ dẫn địa lý các sản phẩm hàng hoá không gây mất rừng và suy thoái rừng, trong đó ưu tiên xây dựng đối với ngành hàng gỗ và các sản phẩm gỗ.

5. Tăng cường quản lý, giám sát việc thực thi EUDR

a) Tiếp tục vận hành Tổ công tác EUDR trong lĩnh vực lâm nghiệp; phân công đơn vị chủ trì, các đầu mối hỗ trợ thực thi các biện pháp nhằm thích ứng với EUDR; tăng cường năng lực cho cán bộ của đơn vị đầu mối có liên quan.

b) Tổ chức đánh giá tác động của EUDR với thị trường xuất khẩu ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ và các tác động đối với phát triển kinh tế xã hội nói chung để đề xuất và thực hiện các giải pháp giảm thiểu tác động.

c) Xây dựng khung giám sát, đánh giá và tổ chức giám sát, đánh giá việc thực thi các biện pháp nhằm thích ứng với EUDR.

6. Tăng cường hợp tác khu vực và toàn cầu về thực thi EUDR

a) Chủ động, thường xuyên trao đổi, cập nhật thông tin kịp thời từ Liên minh châu Âu và các quốc gia thành viên châu Âu về đánh giá mức độ rủi ro, quy trình đánh giá, các phương pháp và chỉ số giám sát thực hiện EUDR.

b) Thiết lập các cuộc đối thoại với Trung tâm thông tin chung (JRC) của Liên minh châu Âu để trao đổi, thống nhất cơ sở dữ liệu về bản đồ rừng của Việt Nam làm cơ sở để đối chiếu, so sánh, chứng minh các sản phẩm hàng hóa của Việt Nam không gây mất rừng và suy thoái rừng.

c) Hợp tác với các quốc gia, đặc biệt các quốc gia trong khu vực để phối

hợp thực thi, cung cấp bằng chứng và phản hồi về quá trình thực thi EUDR cho Liên minh châu Âu.

d) Đàm phán, ký kết các hiệp định thừa nhận lẫn nhau về chứng nhận nguồn gốc gỗ và các sản phẩm gỗ không gây mất rừng; công nhận lẫn nhau về gỗ hợp pháp. Kết hợp đánh giá chung giữa quy định về gỗ hợp pháp và các quy định về thực hiện EUDR.

đ) Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác khu vực và quốc tế để tận dụng, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thực thi EUDR.

(Danh mục chi tiết các nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

IV. NGUỒN VỐN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để hỗ trợ lĩnh vực lâm nghiệp, hỗ trợ ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ thực hiện các hoạt động thích ứng với EUDR.

2. Căn cứ vào các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và lập dự toán nhu cầu kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định của pháp luật liên quan.

3. Các địa phương bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế

a) Chủ trì đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Lãnh đạo Cục; tổ chức đánh giá vào Quý IV năm 2026, sơ kết vào Quý IV năm 2028 để đề xuất nội dung Kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

b) Tiếp tục vận hành Tổ công tác EUDR trong lĩnh vực lâm nghiệp; Mạng lưới EUDR lâm nghiệp; chủ trì xây dựng, ban hành chính thức Hướng dẫn tuân thủ EUDR đối với ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ; tham mưu triển khai điều phối các hoạt động hợp tác công tư, chia sẻ thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ thực thi EUDR.

c) Tham mưu, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực thi có trách nhiệm và hiệu quả EUDR; tham mưu cơ chế, chính sách đầu tư phát triển lĩnh vực lâm

nghiệp; hoàn thiện quy định về truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp phù hợp với các cam kết quốc tế và điều kiện của Việt Nam.

d) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 993/QĐ-TTg ngày 24/8/2023, bảo đảm đồng bộ với nhiệm vụ thực hiện EUDR.

đ) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế tổ chức đối thoại, đàm phán với Liên minh châu Âu và các quốc gia thành viên; thống nhất phương pháp, tiêu chí và dữ liệu giám sát thực thi EUDR; phối hợp phản hồi và thống nhất với Trung tâm Thông tin chung (JRC) về dữ liệu bản đồ rừng của Việt Nam.

e) Chủ trì phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ khác, đặc biệt các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực để thực thi, cung cấp bằng chứng và phản hồi về quá trình thực thi EUDR.

f) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất cơ chế điều phối và lồng ghép nguồn lực từ các chương trình hợp tác quốc tế, hợp tác công tư và các nguồn lực hợp pháp khác để tận dụng, tranh thủ tối đa hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thực thi EUDR và thực hiện Kế hoạch.

g) Chủ trì xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, chủ rừng, hợp tác xã và các bên liên quan về yêu cầu, quy định và phương pháp thực thi EUDR;

h) Tham mưu tổ chức đánh giá kết quả vào Quý IV năm 2026, sơ kết vào Quý IV năm 2028, làm cơ sở đề xuất các hoạt động thực hiện Kế hoạch thực hiện giai đoạn đến năm 2030.

2. Phòng Sử dụng rừng và Thương mại lâm sản

a) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022, phối hợp với Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế bảo đảm triển khai đồng bộ với các nhiệm vụ thực hiện và tuân thủ EUDR.

b) Chủ trì triển khai thực hiện cấp mã số rừng trồng, chỉ dẫn địa lí, truy xuất nguồn gốc gỗ và các sản phẩm gỗ phục vụ thực thi EUDR.

3. Phòng Truyền thông và Cơ sở dữ liệu lâm nghiệp

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế hướng dẫn các địa phương công bố bản đồ ranh giới rừng tại thời điểm 31/12/2020 và hằng năm; tổng hợp dữ liệu chung toàn quốc để phục vụ đối chiếu, so sánh và chứng minh sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng và suy thoái rừng theo yêu cầu của EUDR.

b) Chủ trì giám sát biến động rừng và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng hằng năm; cập nhật cơ sở dữ liệu về rừng để hỗ trợ các ngành hàng chứng minh

sản phẩm không gây mất rừng và suy thoái rừng.

c) Chủ trì, triển khai các hoạt động tăng cường ứng dụng công nghệ số, viễn thám, GIS và các giải pháp công nghệ tiên tiến trong giám sát rừng, xây dựng bản đồ ranh giới rừng.

4. Phòng Quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng

a) Chủ trì tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

b) Chủ trì tổ chức hướng dẫn việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

c) Phối hợp hỗ trợ và đề xuất các giải pháp phát triển sinh kế cho cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng gắn với bảo vệ rừng và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc gỗ theo EUDR.

5. Phòng Điều tra, xử lý vi phạm lâm nghiệp

a) Triển khai Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b) Đề xuất, phối hợp với các đơn vị xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực lâm nghiệp nhằm ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi tình trạng mất rừng và suy thoái rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững, thúc đẩy quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;

c) Chính sửa, bổ sung và hoàn thiện văn bản pháp luật quy định về hệ thống gỗ hợp pháp và các văn bản có liên quan; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và truy xuất nguồn gốc gỗ; quản lý xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

6. Phòng Kế hoạch, Tài chính

a) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nhằm phát triển lâm nghiệp bền vững và hỗ trợ thực thi các yêu cầu của EUDR; bảo đảm sự thống nhất với chiến lược, quy hoạch và các chương trình phát triển ngành lâm nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu vốn, xây dựng kế hoạch bố trí và lồng ghép nguồn vốn đầu tư phát triển trong các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, cân đối, đề xuất bố trí kinh phí sự nghiệp hằng năm để thực hiện Kế hoạch.

d) Theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc sử dụng nguồn lực tài chính phục vụ thực hiện Kế hoạch; bảo đảm sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật.

e) Phối hợp đề xuất huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, bao gồm vốn viện trợ, tài trợ quốc tế, vốn tư nhân, hợp tác công tư và các nguồn lực huy động khác để hỗ trợ triển khai Kế hoạch.

7. Các đơn vị có liên quan khác thuộc Cục

Chủ động triển khai Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý nhà nước được giao; xây dựng và lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án và bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

8. Cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực và nhận thức cho doanh nghiệp, người dân và cộng đồng về tuân thủ EUDR.

b) Rà soát, đồng bộ và trình cấp có thẩm quyền công bố bản đồ ranh giới rừng tại thời điểm ngày 31/12/2021 phục vụ tuân thủ EUDR; xác định và công bố các khu vực sản xuất cà phê, cao su và nguyên liệu gỗ có rủi ro về tuân thủ EUDR; rà soát và thống nhất cơ sở dữ liệu về đất và rừng hằng năm, đẩy nhanh tiến độ giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng đồng bộ với giấy chứng nhận sử dụng đất.

c) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền tích hợp chỉ tiêu về rừng và đất lâm nghiệp vào quy hoạch cấp tỉnh; tổ chức kiểm kê rừng, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ quản lý rừng; thống nhất ranh giới rừng trên bản đồ và trên thực địa; Tăng cường công tác bảo vệ rừng, giám sát biến động rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; xây dựng cơ sở dữ liệu về rừng ở cấp tỉnh và cấp xã, sẵn sàng cung cấp các bằng chứng, phục vụ truy xuất nguồn gốc gỗ và sản phẩm gỗ để thực thi EUDR.

d) Phân định các vùng có nguy cơ rủi ro cao, từ đó xác định các giải pháp phù hợp trong việc giám sát, bảo vệ và khôi phục rừng; thiết lập hệ thống truy xuất, xây dựng cơ sở dữ liệu về mã số vùng trồng rừng, chỉ dẫn địa lý; xây dựng và triển khai các mô hình chuyển đổi sinh kế bền vững tại các khu vực rủi ro cao, hỗ trợ cải thiện sinh kế và sản xuất nông lâm nghiệp bền vững, không gây mất rừng và suy thoái rừng.

đ) Báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, huy động và lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

e) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm; thực hiện sơ kết và đề xuất nội dung Kế hoạch trong giai đoạn mới, báo cáo Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông

ng nghiệp và Môi trường.

f) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ các bên liên quan xác nhận sử dụng đất hợp pháp phục vụ truy xuất nguồn gốc theo EUDR.

9. Các doanh nghiệp, hiệp hội gỗ và lâm sản

a) Tham gia nhóm công tác về gỗ và sản phẩm gỗ, thường xuyên cập nhật, nắm bắt được quy định, các hướng dẫn về thực thi EUDR.

b) Điều chỉnh mô hình tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện mới, ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ trong nước có chứng chỉ quản lý rừng bền vững, có thể truy xuất được nguồn gốc; ưu tiên nhập khẩu nguyên liệu gỗ từ những vùng địa lý ít có nguy cơ rủi ro.

c) Sẵn sàng thu thập các thông tin về nguồn gốc gỗ và thực hiện trách nhiệm giải trình, cung cấp bằng chứng cho nhà nhập khẩu.

10. Các tổ chức khoa học công nghệ, các viện nghiên cứu, trường đại học lĩnh vực lâm nghiệp

a) Tư vấn, nghiên cứu và góp ý chính sách trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động.

b) Tư vấn, cung cấp các khuyến nghị dựa trên bằng chứng giúp triển khai Kế hoạch hành động hiệu quả./.

CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN EUDR
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LNKL ngày tháng 02 năm 2026 của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Thông tin, truyền thông và tăng cường nhận thức về EUDR				
1.1	Tiếp tục thực hiện các hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin về EUDR trên các phương tiện truyền thông và thông qua tổ chức hội nghị, hội thảo cho các đối tượng có liên quan về các quy định của EUDR	Phòng KHCN&HTQT	Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh; Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp; Mạng lưới EUDR lâm nghiệp; Các Hiệp hội gỗ	02 chương trình tuyên truyền, phổ biến thông tin về EUDR trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên
1.2	Xây dựng và ban hành sổ tay hướng dẫn và các tờ rơi, tài liệu để phổ biến quy định về EUDR phù hợp với nhu cầu, năng lực của từng nhóm đối tượng có liên quan về nội dung và các biện pháp cần triển khai thực hiện, đảm bảo hiểu rõ, hiểu đúng và đầy đủ các quy định của EUDR	Phòng KHCN&HTQT	Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh; Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp; Các hiệp hội gỗ, hội chủ rừng; Các Trường, Viện nghiên cứu.	Các báo cáo, tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền về EUDR	2026-2030
1.3	Tổ chức hội thảo, hội nghị trao đổi về EUDR cho các hiệp hội gỗ, doanh nghiệp, làng nghề, hợp tác xã, hộ gia đình trồng rừng, chế biến và xuất khẩu gỗ	Phòng KHCN&HTQT	Hiệp hội gỗ Lâm sản Việt Nam; Các hiệp Hội, hiệp hội gỗ, Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp; Văn phòng Chứng chỉ QLRBV	Các hội thảo, hội nghị, chương trình phát thanh, truyền hình, các bài viết, ấn phẩm	2026-2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.4	Tiếp tục vận hành hoạt động của mạng lưới EUDR lâm nghiệp; thường xuyên cập nhật và công bố rộng rãi thông tin trên các trang điện tử về các quy định và hướng dẫn bổ sung của Liên minh châu Âu để thực hiện EUDR.	Phòng KHCN&HTQT	Hiệp hội gỗ Lâm sản Việt Nam; Các hiệp Hội, doanh nghiệp gỗ; Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp	Các thông tin về EUDR thường xuyên được cập nhật	2026-2030
2	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật				
2.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	Phòng Điều tra, xử lý vi phạm lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh; Chi cục Kiểm lâm các vùng.	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện	Thường xuyên
2.2	Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, truy xuất nguồn gốc; chỉ dẫn địa lý, quản lý xuất, nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ	Phòng Điều tra, xử lý vi phạm lâm nghiệp	Phòng Pháp chế - Chính sách; Phòng Sử dụng rừng và Thương mại lâm sản; các đơn vị liên quan; các hiệp hội gỗ, Hội chủ rừng và các địa phương	Văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành mới	2026-2028
2.3	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật hướng dẫn chi tiết về quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS) theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2024/NĐ-CP	Phòng Điều tra, xử lý vi phạm lâm nghiệp	Phòng Sử dụng rừng và Thương mại lâm sản; các đơn vị liên quan; VCCI, các hiệp hội gỗ, nhóm nông cốt đa bên về Hiệp định VPA/FLEGT	Thông tư sửa đổi Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT	2026-2028

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.4	Định kỳ rà soát, cập nhật và điều chỉnh các văn bản pháp luật của Việt Nam	Phòng Chính sách - Pháp chế	Phòng KHCN&HTQT; các đơn vị có liên quan; Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp	Các văn bản được cập nhật	2026-2030
3	Cải thiện hạ tầng kỹ thuật để thực thi EUDR				
3.1	Xây dựng hướng dẫn cập nhật, đồng bộ dữ liệu để xây dựng bản đồ ranh giới rừng phục vụ EUDR	Phòng Truyền thông và CSDL lâm nghiệp	Phòng KHCN&HTQT; Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh	Hướng dẫn được ban hành	Trước 31/12/2026
3.2	Xây dựng và công bố bản đồ ranh giới rừng của từng địa phương và trên toàn quốc tại thời điểm 31/12/2020 và xác định các khu vực có rủi ro cao về mất rừng và suy thoái rừng;	Phòng Truyền thông và CSDL lâm nghiệp	Phòng KHCN&HTQT; Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh	Cơ sở dữ liệu lâm nghiệp quốc gia	Tháng 12/ 2026
3.3	Xây dựng và vận hành nền tảng công nghệ về hệ thống đánh giá sự tuân thủ của gỗ và các sản phẩm gỗ đối với EUDR	Phòng KHCN&HTQT	Phòng Truyền thông và CSDL lâm nghiệp; Hiệp hội gỗ Lâm sản Việt Nam; Các hiệp Hội, doanh nghiệp ngành gỗ Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp.	Hệ thống đánh giá sự phù hợp với EUDR được vận hành	2026-2028
3.4	Xây dựng bộ chỉ số và hướng dẫn giám sát rừng đáp ứng yêu cầu thực hiện EUDR để các ngành hàng đối chiếu, so sánh và minh chứng hoạt động sản xuất và thương mại các	Phòng KHCN&HTQT	Phòng Sử dụng rừng và Thương mại lâm sản; Hiệp hội gỗ Lâm sản Việt Nam; Các hiệp Hội,	Hướng dẫn được ban hành	2026-2027

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	sản phẩm nông, lâm nghiệp không gây mất rừng và suy thoái rừng tại Việt Nam		doanh nghiệp gỗ; Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp.		
3.5	Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật để tra cứu, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý lâm sản làm cơ sở cho việc kiểm soát sản xuất chế biến gỗ và các sản phẩm gỗ không gây mất rừng và suy thoái rừng.	Phòng KHCN&HTQT; Phòng Sử dụng rừng và Thương mại lâm sản	Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp, Trường ĐH Lâm nghiệp, Viện KH Lâm nghiệp Việt Nam, Hội chủ rừng	Các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu	2025-2026
4	Nâng cao năng lực thực thi EUDR				
4.1	Xây dựng Hướng dẫn tuân thủ EUDR chính thức cho ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ	Phòng KHCN&HTQT	Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh; Hiệp hội gỗ Lâm sản Việt Nam; Các hiệp Hội, doanh nghiệp gỗ; Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp; Các tổ chức GiZ, Forest Trends, UNDP, IDH, vv...	Hướng dẫn được ban hành	Tháng 3/2026
4.2	Đánh giá năng lực và xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực thực thi EUDR	Phòng KHCN&HTQT	Trường ĐHLN, Viện KHLN Việt Nam, Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lâm nghiệp; Các tổ chức GiZ, Forest Trends, UNDP, IDH, vv...	Kế hoạch nâng cao năng lực thực thi EUDR	Tháng 6/2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4.3	Xây dựng các tài liệu đào tạo, tập huấn về tổ chức thực thi EUDR	Phòng KHCN&HTQT	Trường ĐHLN, Viện KHLN Việt Nam, Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lâm nghiệp; Các tổ chức quốc tế GiZ, Forest Trends, UNDP, IDH, vv...	Các tài liệu đào tạo, tập huấn	2026-2028
4.4	Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho các đối tượng liên quan về EUDR	Phòng KHCN&HTQT	Trường ĐHLN, Viện KHLN Việt Nam, Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lâm nghiệp, các hiệp hội gỗ; Các tổ chức quốc tế GiZ, Forest Trends, UNDP, IDH, vv...	Các khóa/lớp đào tạo, tập huấn	2026-2030
4.5	Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ số trong việc xây dựng bản đồ hiện trạng rừng, giám sát rừng, mã rừng trồng, chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc gỗ.	Phòng Truyền thông và cơ sở dữ liệu lâm nghiệp	Phòng KHCN&HTQT; Trường ĐHLN, Viện KHLN Việt Nam; Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp, các hiệp hội gỗ.	Các chương trình, dự án, nhiệm vụ về khoa học công nghệ có liên quan	2026-2030
5	Tăng cường quản lý, giám sát việc thực thi EUDR				
5.1	Tiếp tục vận hành Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp	Tổ công tác EUDR lĩnh vực lâm nghiệp	Các hiệp Hội, doanh nghiệp ngành gỗ; Hội chủ rừng	Tổ công tác EUDR được vận hành thường	2026-2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				xuyên	
5.4	Tổ chức đánh giá tác động, đề xuất các giải pháp và hành động để thực thi EUDR ngành gỗ và sản phẩm gỗ	Phòng KHCN&HTQT	Trường ĐHLN, Viện KHLN Việt Nam; Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lâm nghiệp, các hiệp hội gỗ; Các tổ chức GiZ, Forest Trends, UNDP, IDH, vv...	Báo cáo đánh giá	Tháng 12/2028
5.5	Xây dựng và ban hành khung giám sát, đánh giá việc thực thi Kế hoạch hành động EUDR	Phòng KHCN&HTQT	Trường ĐHLN, Viện KHLN Việt Nam; Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lâm nghiệp, các hiệp hội gỗ; Các tổ chức GiZ, Forest Trends, UNDP, IDH, vv...	Khung giám sát, đánh giá việc thực thi Kế hoạch hành động EUDR	Tháng 12/2026
6	Tăng cường hợp tác khu vực và toàn cầu về thực thi EUDR				
6.1	Xây dựng kênh đối thoại và thường xuyên tổ chức đối thoại và đàm phán với Liên minh châu Âu và các quốc gia thành viên về EUDR; Tổ chức phản hồi về cơ sở dữ liệu bản đồ rừng với Trung tâm thông tin chung (JRC).	Phòng KHCN&HTQT	Trường ĐHLN, Viện KHLN Việt Nam; Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lâm nghiệp, các hiệp hội gỗ; Các tổ chức GiZ, Forest Trends, UNDP, IDH, vv...	Các cuộc họp đối thoại giữa Việt Nam và EU, JRC	2026-2030
6.2	Xây dựng, ký kết, hợp tác với các quốc gia, đặc biệt các quốc gia trong khu vực để cùng	Phòng	Vụ HTQT của Bộ; Trường ĐHLN, Viện	Các cuộc họp,	2026-2028

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	nhau thực thực thi và phản hồi về khả năng thực thi EUDR.	KHCN&HTQT	KHLN Việt Nam; Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lâm nghiệp, các hiệp hội gỗ; Các tổ chức GiZ, Forest Trends, UNDP, IDH, vv...	các MOU.	
6.3	Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác khu vực và quốc tế để tận dụng, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình thực thi EUDR.	Phòng KHCN&HTQT	Vụ HTQT của Bộ; Trường ĐHLN, Viện KHLN Việt Nam; Hội chủ rừng; Tổ công tác EUDR lâm nghiệp, các hiệp hội gỗ; Các tổ chức GiZ, Forest Trends, UNDP, IDH, vv...	Các chương trình, dự án hợp tác	2026-2030